**TRƯỜNG THCS TÂY HƯNG**

**TUẦN 18**

**BÀI ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học 2022– 2023**

**Môn: Lịch sử và địa lí lớp 7**

**Thời gian: 60 phút**

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |  |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | **Tổng % điểm** |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1** | **CHÂU ÂU**  **(5,0% =**  **0,5 điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  - Đặc điểm tự nhiên  Châu Âu | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **2** | **CHÂU Á**  **(15% =**  **1,5 điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Á  - Đặc điểm tự nhiên  - Đặc điểm dân cư, xã hội  - Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á  - Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á  Liên hệ địa phương | 4TN |  |  | 1 TL  (a) |  |  |  | 1 TL  (b) | 15% |
| **3** | **CHÂU PHI**  **(30% =**  **3,0 điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  - Đặc điểm tự nhiên | 2TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 30% |
| **Số câu/loại câu** | | | **8 câu TNKQ** | | **2,5TL** | | | | **0,5TL** | |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **25%** | | | | **5%** | | 50% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
| **1** | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | 1. Văn hoá Phục hưng và . Cải cách tôn giáo | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25% |
| **2** | **TRUNG QUỐC VÀ**  **ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | 1 .Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25% |
| **3** | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | 1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI |  |  |  |  |  |  |  | ½  TLb | 5% |
| 2. Vương quốc Cam-pu-chia | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| 3. Vương quốc Lào | 2TN |  |  |  |  | 1/2TLa |  |  | 15% |
| **5** | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI** | Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê | 2TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 20% |
| ***Tổng*** | | | ***8TN*** |  |  | ***1TL*** |  | ***½***  ***TL*** |  | ***1/2TL*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **15%** | | **10%** | | **5%** | | | **50%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | **15%** | | | | | **50%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | **CHÂU ÂU**  **(5,0% =**  **0,5 điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  - Đặc điểm tự nhiên | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. | 2TN |  |  |  |
| 2 | **CHÂU Á**  **(30% =**  **3điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Á  - Đặc điểm tự nhiên  - Đặc điểm dân cư, xã hội  - Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á  - Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.  **Vận dụng cao**  - Biết vận dụng liên hệ về đặc điểm khí hậu ở địa phương  Biết cách sưu tầm tư liệu về nền kinh tế của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản …) | 4TN | 1 TL  (a) |  | 1 TL  (b) |
| 3 | **CHÂU PHI**  **(15% =**  **1,5 điểm)** | - Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  - Đặc điểm tự nhiên | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  **Thông hiểu**  - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  **Vận dụng**  - Phân tích được đặc điểm tự nhiên ở châu Phi | 2TN | 1TL |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu  TNKQ | 1,2câu TL | | 0,5câu TL |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **25%** | | **5%** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần môn Lịch sử** | | | | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI (đã kiểm tra giữa kì I)** | 1. Văn hoá Phục hưng và . Cải cách tôn giáo | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hung  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu | 1TN |  |  |  |
| **2** | **TRUNG QUỐC VÀ**  **ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | 1 .Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ  – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX  **Vận dụng**  – Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | 1TN | 1TL |  |  |
| **4** | **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | 1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI | **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI có ảnh hưởng đến ngày nay. |  |  |  |  |
| 2. Vương quốc Cam-pu-chia | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. | 2TN |  |  |  |
| **3. Vương quốc Lào** | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. | 2TN |  |  |  |
| **5** | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI** | Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về thời Ngô  – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê  **Thông hiểu**  – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981).  – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. | 2TN |  | 1TL |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu TL** |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***15*** | ***50*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **15** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 4 điểm – Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)**

***Chọn phương án trả lời đúng trong các câu dưới đây:***

**Câu 1:** Dãy núi ngăn cách giữa châu Âu và châu Á là

**A**. U- ran. **B**. Cáp- ca.

**C**. Các- pat. **D**. An- pơ.

**Câu 2:** Châu Âu có diện tích khoảng bao nhiêu?

**A**. 9 triệu km2. **B**. 10 triệu km2.

**C.** 11 triệu km2. **D.** 12 triệu km2.

**Câu 3:** Thảm thực vật chủ yếu ở Đông Nam Á là

**A.** rừng mưa ôn đới. **B.** rừng mưa nhiệt đới khô.

**C.** rừng mưa nhiệt đới **D.** rừng ôn đới khô.

**Câu 4**: Khu vực nào của châu Á không tiếp giáp với đại dương?

**A.** Bắc Á. **B.** Đông Á.

**C.** Nam Á. **D.** Trung Á.

**Câu 5**: Khu vực Nam Á có hệ thống sông lớn là

**A.** Ấn, Hằng. **B.** Ti-grơ, Ơ-phrát.

**C.**Ô-bi, Lê- na. **D.** Mê Công, Mê Nam.

**Câu 6:**Nền kinh tế châu Á chủ yếu là các nước

**A**. kém phát triển. **B.** đang phát triển.

**C.**công nghiệp hiện đại **D.** công nghiệp mới.

**Câu 7:** Châu Phi có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?

**A.**1. **B.** 2.

**C.**3. **D.** 4.

**Câu 8:** Đường bờ biển của châu Phi có đặc điểm gì?

**A.**Bị cắt xẻ mạnh. **B.** Nhiều đảo, bán đảo.

**C.**Không bị cắt xẻ. **D.** Ít bị chia cắt.

**Câu 9: Bức họa Nàng Mô-na Li-sa là tác phẩm của tác giả nào?**

A. Lê-ô-na đờ Vanh-xi. B. Sếch-xpia.

C. Xéc-van-téc. D. Cô-péc-ních.

**Câu 10:** **Vị vua nổi tiếng nhất của Vương triều Mô-gôn là ai?**

A. San-đra Gúp-ta I. B. A-cơ-ba.

C. Sa-gia-han. D. Ca-li-đa-xa.

**Câu 11:** **Dưới thời Ăng-co, Vương quốc Cam-pu-chia được xây dựng theo thể chế nào?**

A. Quân chủ lập hiến. B. Dân chủ nhân dân.

C. Quân chủ chuyên chế tập quyền. D. Dân chủ chủ nô.

**Câu 12: Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, tôn giáo nào đóng vai trò chủ đạo ở Cam-pu-chia?**

A. Phật giáo. B. Hồi giáo.

C. Thiên Chúa giáo D. Hin-đu giáo.

**Câu 13:** **Ai là người lập ra Vương quốc Lan Xang?**

A. Pha Ngừm B. Phạ-lắc Phạ-lam.

C. Khún Bu-lôm. D. Riêm Kê.

**Câu 14:** **Tôn giáo nào là quốc giáo của Lan Xang?**

A. Hồi giáo. B. Phật giáo.

C. Thiên Chúa giáo. D. Hin-đu giáo.

**Câu 15:** **Kinh đô của nước ta dưới thời Ngô ở đâu?**

A. Hoa Lư. B. Thăng Long.

C. Cổ Loa. D. Huế.

**Câu 16:** **Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước ta là gì?**

A. Văn Lang. B. Âu Lạc.

C. Đại Việt. D. Đại Cồ Việt.

**B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm)**

1. Nêu đặc điểm khí hậu gió mùa ở châu Á ?
2. Khí hậu gió mùa ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và đời sống ở địa phương em?

**Câu 2 (1 điểm)**

Trình bày đặc điểm nổi bật về khí hậu châu Phi.

**Câu 3 (1,5 điểm)**

Việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc nói lên điều gì?

**Câu 4 (1,5 điểm)**

Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX?

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm - Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** |

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2điểm)** | **a. Đặc điểm khí hậu gió mùa châu Á**  **-**Phân bố ở Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á  - Chia làm 2 mùa  - Mùa đông gió từ lục địa thổi ra , khô, lạnh, ít mưa  - Mùa hạ gió từ đại dương thổi vào nên nóng ẩm mưa nhiều  **b. Khí hậu gió mùa ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống ở địa phương em**  - Thuận lợi: Thích hợp để phát triển các nền kinh tế nông nghiệp, du lịch … đa dạng hóa các loại cây trồng, vật nuôi  - Khó khăn: thời tiết diễn biến thất thường, nhiều thiên tai ( bão, mưa lũ, hạn hán, rét đậm, sương muối …) độ ẩm cao kết hợp nhiệt độ cao nhiều vi khuẩn virut gây bệnh phát triển ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi, sức khỏe con người | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |
| **Câu 2 (1 điểm)** | **a.Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi.**  - Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới.  - Nhiệt độ trung bình năm luôn trên 20­­­0C.  - Lượng mưa tương đối ít và giảm dần từ xích đạo về phía hai chí tuyến | 1 |
| **Câu 3**  **(1,5 điểm)** | Việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc nói lên điều gì?  - Khẳng định người Việt có giang sơn, bờ cõi riêng.  - Nước Đại Cồ Việt độc lập và ngang hàng với Trung Quốc chứ không phải là nước phụ thuộc.  - Khẳng định ý thức độc lập, tự chủ của người Việt. | 0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 4**  **(1,5 điểm)** | ***Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX?***  - Tôn giáo :  + Đạo Bà La Môn phát triển thành đạo Hin-đu – tôn giáo thịnh hành nhất ở Ấn Độ.  + Đạo Phật  + Đạo Hồi  - Chữ viết – văn học:  + Chữ Phạn đây là nguồn gốc của chữ viết Hin-đu.  + Nền văn học phong phú, đa dạng: Sử thi kịch thơ, truyện thần thoại… nội dung thể hiện chủ nghĩa nhân đạo, đề cao tư tưởng tự do…  - Nghệ thuật kiến trúc ảnh hưởng sâu sắc của 3 tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-đu, Hồi giáo | 0, 5  0, 5  0, 5 |